TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:166/2024/ DS – ST

Ngày: 19 -9- 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Phan Tấn Lạc**

- *Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên toà:*

Ông **Nguyễn Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023, về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 529/2024/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đ, Thành Phố H.

Địa chỉ liên hệ: 18 Phan Đình Giót, phường 2, quận T, Thành Phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Mạnh K**.

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông **Trần Duy A** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

2/ Ông **Trần Trọng N** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: 18 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân B, Thành Phố H.

Bị đơn: 1/ Ông **Tống Văn T**, sinh năm 1954. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Hiệp B, xã Xuân T, huyện T, thành phố C.

2/ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1953 (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N:

1/ Bà **Tống Thị D**. (Vắng mặt)

2/ Bà **Tống Thị K**. (Vắng mặt)

3/ Bà **Tống Thị P**. (Vắng mặt)

4/ Ông **Tống Văn H**. (Vắng mặt)

5/ Bà **Tống Thị T**. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng trú tại ấp Thới Hiệp B, xã X, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn – Ngân hàng TMCP An Bình yêu cầu:

Buộc ông Tống Văn T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Atổng số tiền tạm tính đến hết ngày 19/9/2024 là 471.627.525 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 152.146.056 đồng, nợ lãi quá hạn là 319.481.525 đồng.

Buộc ông Tống Văn T phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2024 theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký. Trường hợp ông Tống Văn T không trả nợ hoặc trả không đủ nợ, ABBANK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản bảo đảm hoặc ABBANK có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/13/TC/III.7 ngày 08/01/2013 để thu hồi nợ.

Đại diện theo ủy quyền của phía nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP An Bình với ông Tống Văn T và bà Nguyễn Thị N ký Hợp đồng tín dụng số 003/13/12/111.7 ngày 08/01/2013, theo đó ABBANK cho ông Tống Văn T, bà Nguyễn Thị N vay với các nội dung thoả thuận cụ thể như sau: Số tiền vay 300.000.000 đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo; Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày bên vay rút tiền vay lần đầu; Lãi suất vay: Được quy định trong giấy nhận nợ;

- Lãi suất quá hạn: Khi bên vay không trả nợ gốc đúng hạn, ngoài khoản lãi vay trong hạn phải trả, bên vay phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn được tính như sau: Tiền lãi quá hạn = Số dư nợ gốc bị quá hạn nhân (x) 50% lãi suất cho vay trong hạn nhân (x) Số ngày quá hạn.

- Lãi chậm trả đối với khoản vay không trả đúng hạn được tính bằng: Số dư nợ lãi bị quá hạn nhân (x) Số ngày quá hạn nhân (x) 10%/năm chia (:) 365.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng cho vay số 003/13/TD/III.7 ngày 08/01/2013, ông Tống Văn T, bà Nguyyễn Thị N đã ký với ABBANK hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/13/TC/III.7 ngày 08/01/2013. Tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất có diện tích 2.868 m^2 thuộc thửa đất số 341, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp Thới Hiệp B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 787434, số vào sổ cấp GCN số H00874 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 09/12/2009.

Quyền sử dụng đất có diện tích 2.731 m^2, thuộc thửa đất số 347, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp Thới Hiệp B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 787436, số vào sổ cấp GCN số H00873 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 09/12/2009.

Quyền sử dụng đất có diện tích 2.868 m^2, thuộc thửa số 354, tờ bản đồ số 03, tọa lạc ấp Thới Hiệp B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ được UBND huyện Thới Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 787437 (số vào sổ cấp GCN H 00872) ngày 09/12/2009.

Hợp đồng thế chấp nêu trên được công chứng tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai ngày 08/01/2013 và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai thành phố Cần Thơ ngày 08/01/2013. ABBANK đã giải ngân và ông Tống Văn T, bà Nguyễn Thị N đã tiến hành rút vốn tại ABBANK theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 09/01/2013, số tiền rút: 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng), lãi suất 15%, lãi suất được thay đổi: 03 tháng/lần. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Tống Văn T, bà Nguyễn Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ABBANK đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, thông báo nhắc nợ, thông báo về việc chuyển nợ quá hạn. Tuy nhiên, khách hàng đã không thực hiện, đã vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ.

Nay bà Nguyễn Thị N đã chết phía nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông Tống Văn T có trách nhiệm trả nợ. Phía nguyên đơn xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện.

Ông Tống Văn T có lời khai: Nguyên ông và vợ là bà Nguyễn Thị N có thoả thuận và ký kết với Ngân hàng TMCP Acác văn bản sau: Hợp đồng tín dụng số 003/13/TD/III.7 ngày 08/01/2013, giấy nhận nợ số 01 ngày 09/01/2013, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/13/TC/III.7 ngày 08/01/2013 để vay số tiền gốc 300.000.000 đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo; Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày bên vay rút tiền vay lần đầu; Lãi suất vay: 15%/năm, lãi suất được thay đổi 03 tháng/lần, được quy định trong giấy nhận nợ số 01 ngày 09/01/2013 và các nội dung thỏa thuận cụ thể khác theo các hợp đồng đã ký kết. Quá trình vay, ông đã thanh toán được một phần nợ thì không có khả năng trả nữa, nên đến nay chưa thanh toán nợ đúng hạn và đầy đủ như thoả thuận. Nay ông đồng ý có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP An Bình tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2023 là 436.658.748 đồng (trong đó: nợ gốc là 152.146.056 đồng, nợ lãi 284.512.692 đồng) và đồng ý tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán nợ lãi phát sinh từ ngày 13/9/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 003/13/TD/III.7 ngày 08/01/2013 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 09/01/2013 đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ. Ông không đồng ý việc cho Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm và/hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/13/TC/III.7 ngày 08/01/2013 để thu hồi nợ, do ông đã đồng ý có trách nhiệm trả nợ và số nợ không lớn. Do hoàn cảnh kho khăn, lớn tuổi không có thu nhập nên ông sẽ xin các con tiền để trả dần nợ cho Ngân hàng, theo phương thức 50.000.000 đồng/năm, ưu tiên trả nợ gốc trước và nợ lãi trả sau cho đến khi trả hết nợ. Tại thời điểm thế chấp ông thế chấp 04 quyền sử dụng đất, nhưng hiện nay ông đã được giải chấp 01 thửa, còn lại 03 thửa đất, trong đó: Có một thửa đất ông đã cầm cố cho Phạm Văn Bé Hai diện tích 03 - 04 công tầm 3m cách nay 09-10 năm (ông không nhớ thời gian cầm cố,

không rõ thửa đất số mấy và tranh chấp đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự vào khoảng tháng 08/2023). Hiện nay thửa đất 03 - 04 công vẫn do ông Bé Hai quản lý, sử dụng do ông chưa trả vàng cố đất. Riêng 02 thửa đất còn lại ông đang quản lý, sử dụng. Bà Nguyễn Thị N (vợ ông) đã chết. Hàng thừa kế của bà N hiện nay gồm có: Ông và 05 người con tên Tống Thị D, Tống Thị K, Tống Thị P, Tống Văn H, Tống Thị Thanh. Ngoài ra, không còn người nào khác thuộc hàng thừa kế của bà N.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N gồm: Bà Tống Thị D, bà Tống Thị K, bà Tống Thị P, ông Tống Văn H, bà Tống Thị T không có mặt theo thông báo và triệu tập của Tòa án, không gửi văn bản nêu ý kiến đến Tòa nên không có lời khai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận (kèm theo bài phát biểu của Kiểm sát viên).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Tống Văn T, bà Tống Thị D, bà Tống Thị K, bà Tống Thị P, ông Tống Văn H, bà Tống Thị T được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp. Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ đất do hộ ông Tống Văn T trực tiếp quản lý sử dụng nên Tòa án không đưa ông Phạm Văn Bé Hai vào tham gia tố tụng, trường hợp có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[2] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[3] Tại phiên tòa phía nguyên đơn là Ngân hàng TMCP An Bình có đại diện theo ủy quyền là ông Trần Trọng Nghĩa trình bày yêu cầu cụ thể là yêu cầu: Buộc ông Tống Văn T thanh toán cho ABBANK tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 19/09/2024 là 471.627.525 (Bốn trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng); Buộc ông Tống Văn T phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 20/09/2024 theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký; Trong trường hợp ông Tống Văn T không trả nợ hoặc trả không đủ nợ thì ABBANK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản bảo đảm hoặc ABBANK có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/13/TC/III.7 ngày 08/01/2013 để thu hồi nợ.

[4] Đối với ông Tống Văn T và bà Nguyễn Thị N đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP An Bình thực tế phát sinh dư nợ gốc và lãi như trình bày của

đại diện theo uỷ quyền của phía Ngân hàng TMCP An Bình. Phía ông T và bà N trả vốn được 147.853.944 đồng, đã đóng lãi được 25.000.000 đồng.

[5] Phía nguyên đơn yêu cầu khởi kiện và đã cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp. Phía bị đơn ông Tống Văn T có lời khai thống nhất với dư nợ chốt ngày 12/9/2023 là 436.658.748 đồng (trong đó: nợ gốc là 152.146.056 đồng, nợ lãi 284.512.692 đồng) và đồng ý tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán nợ lãi phát sinh từ ngày 13/9/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hội đồng xét xử thấy rằng ông T cũng đồng ý với dư nợ gốc còn lại và lãi quá hạn tính đến ngày 12/9/2023, việc tính lãi của phía nguyên đơn là đảm bảo phù hợp theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, buộc ông Tống Văn T có trách nhiệm trả số tiền phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 19/9/2024 là đúng thực tế.

[6] Về yêu cầu: Trong trường hợp ông Tống Văn T không trả nợ hoặc trả không đủ nợ, ABBANK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản bảo đảm hoặc ABBANK có quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc ABBANK có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/13/TC/III.7 ngày 08/01/2013 để thu hồi nợ thì phía ông T không đồng ý với yêu cầu này với lý do số tiền nợ không lớn, ông có phương án trả dần. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc phát mãi tài sản thế chấp được thực hiện ở giai đoạn thi hành án nên việc ông T trả được hoặc thỏa thuận được với phía Ngân hàng do các bên tự định đoạt. Việc Ngân hàng yêu cầu trường hợp không trả được nợ hoặc không trả đủ nợ thì được quyền phát mãi tài sản thế chấp hoặc ABBANK có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là yêu cầu hợp pháp và hợp lý nên cần được chấp nhận.

[7] Cần dành cho thành viên hộ ông Tống Văn T một vụ kiện dân sự về tranh chấp chia tài sản chung của hộ (nếu có).

[8] Về chi phí thẩm định: Cần buộc ông Tống Văn T chịu nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Tống Văn T do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

Điều 26, 35, 91, 92, 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 100 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP An Bình.

Buộc ông Tống Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Atổng số nợ theo hợp đồng tín dụng số 003/13/TD/III.7 ngày 08/01/2013 tính đến ngày

19/9/2024 là 471.627.525 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 152.146.056 đồng, nợ lãi quá hạn là 319.481.525 đồng.

Kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2024 đối với số tiền nợ gốc chưa trả, thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 003/13/TD/III.7 ngày 08/01/2013 nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cho vay của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp ông Tống Văn T không trả nợ hoặc trả không đủ nợ, ABBANK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản bảo đảm hoặc ABBANK có quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc ABBANK có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/13/TC/III.7 ngày 08/01/2013 để thu hồi nợ.

Dành cho thành viên hộ ông Tống Văn T một vụ kiện dân sự về tranh chấp chia tài sản chung của hộ (nếu có).

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Tống Văn T. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP An Bình số tiền tạm ứng án phí 10.582.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007340 ngày 29/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Về chi phí thẩm định: Buộc ông Tống Văn T chịu nộp 2.000.000 đồng. Buộc ông Tống Văn T có trách nhiệm nộp lại 2.000.000 đồng để trả cho Ngân hàng TMCP An Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- CC THADS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs,vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên